BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT:

"Xuất khẩu hạt điều Việt Nam 9 tháng năm 2026: Tăng trưởng tập trung ở các thị trường chủ lực"

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.

Hà Nội, tháng 10/2026

TÓM TẮT:

“Xuất khẩu hạt điều Việt Nam 9 tháng năm 2026: Tăng trưởng tập trung ở các thị trường chủ lực”.

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, trong 9 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang các thị trường đạt 3,84 tỷ USD, tăng nhẹ 1,88% so với cùng kỳ năm 2025; sản lượng đạt 542,77 nghìn tấn, giảm 2,17%. Tính riêng trong tháng 9/2026, kim ngạch và sản lượng xuất khẩu điều đều giảm so với tháng trước đó và tháng cùng kỳ năm 2025.

Về cơ cấu thị trường không có nhiều thay đổi, nhóm 5 thị trường xuất khẩu hạt điều chủ lực vẫn là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hà Lan, Đức và Canada, với tổng thị phần đạt trên 50% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó Trung Quốc và Hoa Kỳ luôn là hai thị trường dẫn đầu. Trong những tháng đầu năm 2026, doanh nghiệp xuất khẩu điều có xu hướng chuyển dịch sang thị trường Trung Quốc, nhằm bù đắp cho sự sụt giảm tại khu vực Trung Đông do xung đột địa chính trị; đồng thời đẩy mạnh chế biến sâu nhằm duy trì mục tiêu đạt 5 tỷ USD vào cuối năm.

Hiện Trung Quốc là thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam và là động lực tăng trưởng quan trọng của ngành điều, với kim ngạch xuất khẩu trong 9 tháng năm 2026 đạt 964,03 triệu USD, tăng 20,94% so với cùng kỳ năm 2025; chiếm tỷ trọng 25,08% trong cơ cấu thị trường chung; sản lượng xuất khẩu đạt 131,46 nghìn tấn, tăng 4,65%.

Tương tự như Trung Quốc, Hoa Kỳ cũng là một thị trường mà doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều Việt Nam đang tăng cường khai thác. Hiện Hoa Kỳ xếp ở vị trí thứ hai**,** với kim ngạch và sản lượng xuất khẩu hạt điều trong 9 tháng đầu năm 2026 đều tăng, cụ thể kim ngạch tăng 8,47%, đạt 782,38 triệu USD; sản lượng tăng 6,24%, đạt 114,23 nghìn tấn.

Xét về chủng loại, 5 chủng loại hạt điều Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang các thị trường là W320, W240, W180, WS/WB và LP. Trong đó, chủng loại *hạt điều W320* chiếm tỷ trọng lớn nhất trong 9 tháng đầu năm 2026, với kim ngạch xuất khẩu đạt 1,23 tỷ USD, giảm 18,97% so với cùng kỳ năm 2025, sản lượng đạt

182,23 nghìn tấn, giảm 18,31%, chiếm 32,62%. Xếp ở vị trí thứ hai là chủng loại *W240*, với kim ngạch xuất khẩu đạt 645,97 triệu USD, tăng 16,97% so với cùng kỳ năm 2025, thị phần đạt 17,17%. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều chủng loại điều khác như *Hạt điều W180, WS/WB, LP* ... với kim ngạch lần lượt đạt 550,70 triệu USD; 99,16 triệu USD và 68,45 triệu USD.

Trong giai đoạn này, khó khăn lớn nhất mà doanh nghiệp xuất khẩu điều vẫn phải đối mặt là nguồn nguyên liệu trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu chế biến, khiến doanh nghiệp phụ thuộc đáng kể vào điều thô nhập khẩu, chủ yếu từ châu Phi và Campuchia. Bên cạnh đó, xung đột địa chính trị và leo thang căng thẳng tại một số khu vực như Trung Đông cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Năm 2026, ngành điều Việt Nam đặt mục tiêu xuất khẩu 800 nghìn tấn nhân điều, đạt kim ngạch 5 tỷ USD. Trong quý IV, kim ngạch xuất khẩu được kỳ vọng duy trì ở mức cao, song tăng trưởng có thể chủ yếu dựa vào giá bán thay vì sản lượng. Doanh nghiệp có thể tận dụng nhu cầu mua sắm cuối năm để phục vụ mùa lễ hội tại các thị trường lớn như Trung Quốc, Ấn Độ và Hoa Kỳ. Về dài hạn, theo Hiệp hội Điều Việt Nam, ngành điều cần đẩy mạnh chế biến sâu, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm và xây dựng thương hiệu riêng nhằm nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Đồng thời, doanh nghiệp cần chủ động thực hiện tốt việc truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải và sử dụng hiệu quả nguyên liệu để thích nghi nhanh chóng với những quy định mới từ thị trường quốc tế.

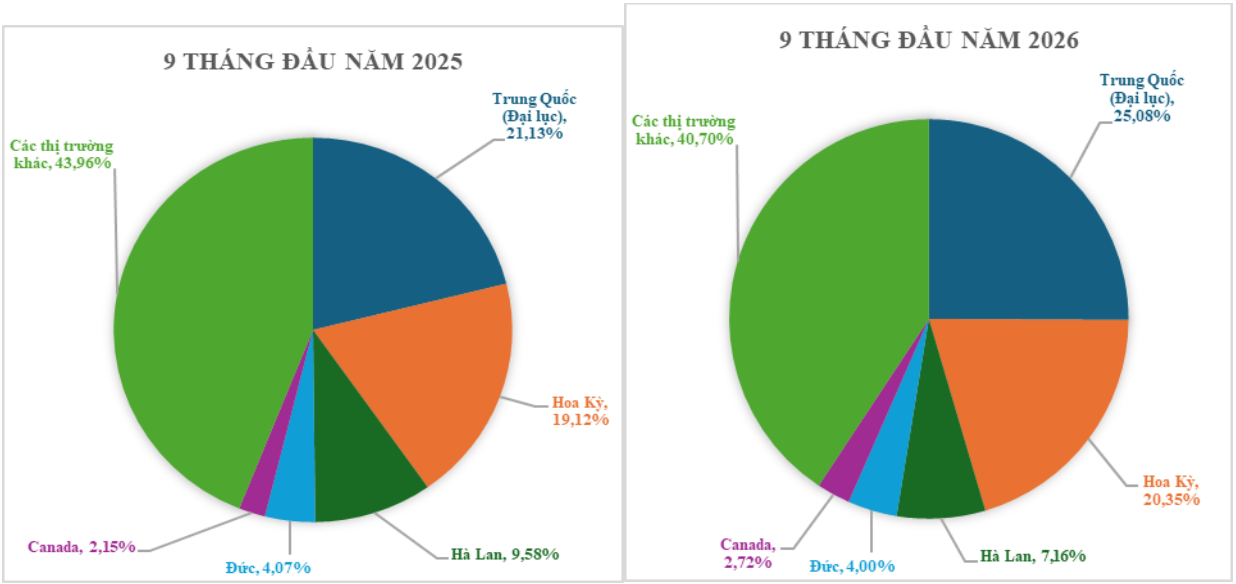
NỘI DUNG BÀI VIẾT:

Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu hạt điều trong 9 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng hạt điều của Việt Nam sang các thị trường đạt 3,84 tỷ USD, tăng nhẹ 1,88% so với cùng kỳ năm 2025; sản lượng đạt 542,77 nghìn tấn, giảm 2,17%. Tính riêng trong tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 469,93 triệu USD, giảm 0,97% so với tháng trước và giảm 4,55% so với tháng 9/2025; tương tự sản lượng đạt 64,89 nghìn tấn, giảm 1,51% so với tháng 8 và giảm 10,63% so với tháng 9/2025.

Ước tính, trong tháng 10/2026, sản lượng xuất khẩu điều đạt 71 nghìn tấn, tăng 9,9% so với tháng 9 nhưng giảm 4,9% so với tháng 10/2025; kim ngạch xuất khẩu đạt 521 triệu USD, tăng 10,9% so với tháng 9 và tăng 1% so với tháng 9/2025. Luỹ kế 10 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu điều đạt 6,47 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2025; sản lượng đạt 614 nghìn tấn, giảm nhẹ 2,5%.

Biểu đồ 1: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2025 – 2026 *(Tỷ trọng % tính theo trị giá)*



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Năm 2026, doanh nghiệp xuất khẩu điều có xu hướng chuyển dịch sang thị trường Trung Quốc, đồng thời đẩy mạnh chế biến sâu nhằm duy trì mục tiêu đạt 5 tỷ USD vào cuối năm. Trong khi đó, Trung Đông từng là một trong những khu vực nhập khẩu điều quan trọng của Việt Nam, đặc biệt một số thị trường như Ả rập xê út, UAE … đều nằm trong tốp 10 thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất. Tuy nhiên, ảnh hưởng từ bất ổn địa chính trị tại khu vực này trong thời gian qua đã khiến hoạt động xuất khẩu gặp nhiều trở ngại. Các đơn hàng đi Trung Đông gần như bị đóng băng hoặc gặp nhiều trục trặc, một số nhà nhập khẩu tại đây chỉ mua đủ số lượng cần thiết do những lo ngại về chi phí, rủi ro vận chuyển và tiêu thụ, vì vậy mục tiêu tăng trưởng chung của toàn ngành cũng chịu nhiều tác động tiêu cực.

Cơ cấu thị trường:

Trung Quốc là thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam và là động lực tăng trưởng quan trọng của ngành điều. Trong tháng 9/2026, kim ngạch xuất khẩu hạt điều sang thị trường này đạt 124,78 triệu USD, tăng 3,1% so với tháng 8 và tăng 12,43% so với tháng 9/2025; trong khi đó sản lượng đạt 16,21 nghìn tấn, tăng nhẹ 1,1% so với tháng 8 nhưng lại giảm 6,36% so với tháng 9/2025. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc đạt 964,03 triệu USD, tăng 20,94% so với cùng kỳ năm 2025; chiếm tỷ trọng 25,08% trong cơ cấu thị trường chung; sản lượng xuất khẩu đạt 131,46 nghìn tấn, tăng 4,65%.

Dự kiến, nhu cầu từ thị trường Trung Quốc sẽ tăng mạnh trong những tháng tới khi người mua bắt đầu tích trữ hàng tồn kho trước mùa tiêu dùng Tết Nguyên đán. Tết Nguyên đán năm 2027 sẽ rơi vào tháng Hai, do đó hoạt động thu mua dự kiến sẽ tăng dần trong quý IV/2026 và đầu quý I/2027, từ đó hỗ trợ nhu cầu nhân điều toàn cầu và củng cố tâm lý tích cực cho thị trường trong các tháng cuối năm.

Tương tự như Trung Quốc, Hoa Kỳ cũng là một thị trường mà doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều Việt Nam đang tăng cường khai thác. Hiện Hoa Kỳ xếp ở vị trí thứ hai, với kim ngạch và sản lượng xuất khẩu hạt điều trong tháng 9/2026 đều giảm so với tháng trước đó và tháng 9/2025. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu

năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ lại tăng 8,47%, với trị giá 782,38 triệu USD; sản lượng tăng 6,24%, đạt 114,23 nghìn tấn.

Hà Lan xếp ở vị trí thứ ba, với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 9/2026 đạt 27,71 triệu USD, tăng 6,07% so với tháng trước nhưng giảm đáng kể 39,11% so với tháng 9/2025; sản lượng xuất khẩu đạt 3,68 nghìn tấn, tăng 2,03% so với tháng 8 nhưng giảm 41,81% so với tháng 9/2025. Luỹ kế 9 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hạt điều sang Hà Lan giảm 23,91% so với cùng kỳ năm 2025, trị giá 275,12 triệu USD; sản lượng giảm 24,17%, đạt 37,98 nghìn tấn – đây cũng là thị trường duy nhất trong tốp 5 thị trường lớn nhất ghi nhận mức giảm cả về lượng và trị giá. Là một thị trường thuộc EU, xuất khẩu hàng hoá sang Hà Lan vừa có thuận lợi vừa có thách thức, dư địa tại thị trường này còn rất lớn song để đi sâu khai thác, doanh nghiệp Việt phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật và thủ tục hải quan của Liên minh Châu Âu (EU), đồng thời liên tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu tại thị trường tiềm năng này.

Từ ngày 12/8/2026, Quy định bao bì PPWR và PFAS chính thức có hiệu lực. Quy định này áp dụng trên toàn EU, do đó doanh nghiệp xuất khẩu điều sang Hà Lan cần rà soát vật liệu bao bì tiếp xúc thực phẩm, nhất là vật liệu có lớp phủ chống dầu mỡ. Bên cạnh các yêu cầu về an toàn thực phẩm, doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều sang các thị trường thuộc EU cần lưu ý việc điều chỉnh mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật (MRL) có hiệu lực trong tháng 8. Theo đó, theo các Quy định (EU) 2026/147 và 2026/215 của Ủy ban châu Âu, từ ngày 12/8/2026, MRL đối với benfluralin và benthiavalicarb-isopropyl trong hạt điều giảm từ 0,02 xuống 0,01 mg/kg; từ ngày 19/8/2026, MRL đối với ethephon giảm từ 0,1 xuống 0,02 mg/kg. Những điều chỉnh này yêu cầu doanh nghiệp phải tuân thủ tuyệt đối nhằm đảm bảo lô hàng đáp ứng các quy định tại thời điểm xuất khẩu sang thị trường EU, hạn chế nguy cơ hàng bị trả về.

Đáng chú ý, trong các thị trường, xuất khẩu hạt điều sang Ai Cập ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất so với các thị trường khác so với 9 tháng đầu năm 2025, với kim ngạch đạt 22,01 triệu USD, tăng 101,71%; sản lượng đạt 2,41 nghìn

tấn, tăng 77,89%. Ở chiều ngược lại, Irắc là thị trường ghi nhận mức sụt giảm mạnh nhất trong 9 tháng đầu năm 2026, cụ thể kim ngạch đạt 9,19 triệu USD, giảm 83,98%; sản lượng đạt 1,29 nghìn tấn, giảm 83,45%; cả hai thị trường này đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam.

Bảng 1: Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang các thị trường trong tháng 9/2026 và 9 tháng đầu năm 2026

(ĐVT: Trị giá: nghìn USD; Lượng: tấn)

Thị trường	Tháng 9/2026		So với tháng 8/2026 (%)		So với tháng 9/2025 (%)		9 tháng đầu năm 2026		So với cùng kỳ năm 2025 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng XK	***64.888***	***469.933***	***-1,51***	***-0,97***	***-10,63***	***-4,55***	***542.768***	***3.844.003***	***-2,17***	***1,88***
Trung Quốc	**16.205**	**124.775**	**1,1**	**3,1**	**-6,36**	**12,43**	**131.463**	**964.029**	**4,65**	**20,94**
Hoa Kỳ	11.295	77.940	-8,7	-9,83	-11,54	-6,89	114.225	782.380	6,24	8,47
Hà Lan	3.677	27.708	2,03	6,07	-41,81	-39,11	37.978	275.123	-24,17	-23,91
Đức	2.513	18.046	1,13	2,96	-19,27	-17,5	21.856	153.627	-1,3	0,1
Canada	1.551	11.651	-7,9	-7,13	-20,34	-19,37	14.404	104.434	26,78	29,02
Anh	1.391	8.942	-16,41	-17,57	-28,92	-31,04	13.782	89.015	-16,44	-16,37
UAE	2.930	20.480	4,53	-2,54	8,12	4,84	12.049	84.831	-36,15	-36,37
Australia	1.828	12.689	32,75	33,65	-5,19	-1,28	12.121	81.368	2,86	4,92
Ả rập Xê út	1.316	10.081	51,44	43,76	-11,56	-6,44	9.850	74.956	-20,36	-15,36
Tây Ban Nha	1.155	8.212	5	3,48	49,81	52,04	9.448	67.610	23,5	22,79
Nhật Bản	878	6.333	-33,18	-33,31	1,04	-2,19	9.075	65.094	0,89	-0,41
Thái Lan	1.404	8.608	19,8	14,85	-2,7	-2,88	9.899	62.967	23,51	20,87
Israen	380	3.465	-59,1	-56,19	-29,37	-7,96	7.056	59.014	32,28	46,29
Pháp	745	5.372	-16,95	-16,43	-2,74	-2,55	7.022	51.089	-4,95	-4,54
Nga	965	6.651	18,26	17,4	3,1	5,52	6.890	46.010	-17,76	-17,72
Lítva	355	2.651	-15,48	-10,32	-60,73	-59,01	4.824	35.610	-48,64	-48,24
Pakixtan	1.343	10.182	-8,95	-4,08	12,67	18,52	4.019	29.366	51,2	52,62
Italia	566	3.050	38,05	54,04	-16,76	-24,8	5.276	28.317	-12,13	-14,76
Hy Lạp	605	4.439	27,64	27,44	66,67	72,01	3.538	25.697	10,74	10,88
Đài Loan	410	3.115	9,92	0,47	31,83	38,22	3.152	24.520	1,42	2,63
Ai Cập	283	2.647	8,02	8,04	225,29	302,69	2.414	22.012	77,89	101,71

Thị trường	Tháng 9/2026		So với tháng 8/2026 (%)		So với tháng 9/2025 (%)		9 tháng đầu năm 2026		So với cùng kỳ năm 2025 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
New Zealand	361	2.487	22,37	23,59	10,06	13,31	2.687	17.787	2,44	2,52
Philippin	172	1.050	-41,1	-30,75	-45,91	-46,29	2.845	16.894	11,83	14,37
Bỉ	563	3.932	492,63	490,23	54,25	45,38	2.080	14.884	-37,71	-37,87
Ấn Độ	684	2.553	-18,96	-6,84	202,65	132,43	3.301	12.504	40,53	-14,44
Hồng Kông	118	953	19,19	10,36	-4,84	-10,05	1.217	9.937	-1,93	-2,94
Nauy	152	1.031	25,62	12,93	-31,53	-33,45	1.309	9.226	10,09	9,97
Irắc	128	966	-15,79	-18,45	-84,29	-83,87	1.286	9.189	-83,45	-83,98
Singapo	112	783	13,13	0,72	-41,67	-43,01	938	6.655	-28,78	-28,34
Cadắcxtan	98	668	-33,33	-42,54			826	5.940	27,86	21,08
Nam Phi	144	744	73,49	90,23	45,45	36,23	760	4.249	-0,65	-2,41
Côoét	42	382	-2,33	-8,6	-2,33	12,8	400	3.352	-18,37	-11,88
Ucraina		0			-100	-100	403	2.770	61,85	58,87

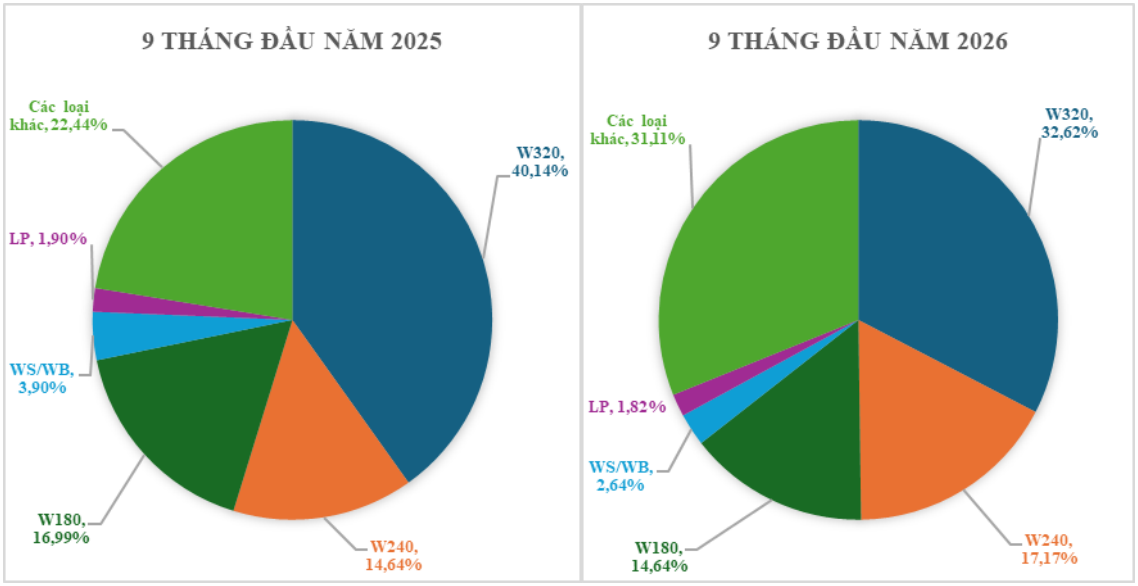
Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại mặt hàng hạt điều của Việt Nam:

Trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2025 – 2026, 5 chủng loại hạt điều Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang các thị trường vẫn là W320, W240, W180, WS/WB và LP; chỉ có duy nhất chủng loại W240 ghi nhận mức tăng về tỷ trọng so với năm 2025, còn các chủng loại còn lại đều giảm, trong đó giảm mạnh nhất là W320 (với 7,52%).

Theo tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, chủng loại *hạt điều W320* chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu các chủng loại hạt điều xuất khẩu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2026; cụ thể kim ngạch đạt 1,23 tỷ USD, giảm 18,97% so với cùng kỳ năm 2025, sản lượng đạt 182,23 nghìn tấn, giảm 18,31%, chiếm tỷ trọng 32,62%. Tính riêng trong tháng 9/2026, xuất khẩu mặt hàng này ghi nhận mức giảm so với cả tháng trước và tháng cùng kỳ năm 2025; cụ thể kim ngạch đạt 127,81 triệu USD, giảm 12,73% so với tháng 8 và giảm đáng kể 38,50% so với tháng 9/2025; tương tự, sản lượng đạt 19,39 nghìn tấn, giảm 10,90% so với tháng 8 và giảm 36,63% so với tháng 9/2025.

Biểu đồ 2: Nhóm 5 chủng loại hạt điều được xuất khẩu nhiều nhất của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2025 – 2026 *(Tỷ trọng % tính theo trị giá)*



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

Xếp ở vị trí thứ hai là chủng loại *W240*, với kim ngạch xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2026 đạt 645,97 triệu USD, tăng 16,97% so với 9 tháng đầu năm 2025, thị phần đạt 17,17%. Tính riêng trong tháng 9/2026, xuất khẩu *hạt điều W240* giảm so với tháng 8 nhưng lại tăng so với tháng 9/2025, cụ thể kim ngạch đạt 79,05 triệu USD, giảm 2,69% so với tháng 8 nhưng tăng 10,88% so với tháng 9/2025; sản lượng đạt 10,27 nghìn tấn, giảm 5,68% so với tháng trước nhưng tăng nhẹ 1,53% so với tháng 9/2025.

Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều chủng loại hạt điều khác như *Hạt điều W180, WS/WB, LP* ... với kim ngạch lần lượt đạt 550,70 triệu USD; 99,16 triệu USD và 68,45 triệu USD.

Trong số các chủng loại điều xuất khẩu, *hạt điều DW* ghi nhận mức giảm mạnh nhất cả về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm 2025, cụ thể kim ngạch đạt 4,52 triệu USD (giảm 57,11%); sản lượng đạt 823 tấn (giảm 56,38%). Ở chiều ngược lại, xuất khẩu chủng loại *điều SP* lại ghi nhận mức tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2025, cụ thể kim ngạch đạt 48,53 triệu USD (tăng rất mạnh 121,79%); sản lượng đạt 10,13 nghìn tấn (tăng 49,97%).

Bảng 2: Nhóm chủng loại xuất khẩu hạt điều chủ lực của Việt Nam sang các thị trường trong tháng 9/2026 và 9 tháng đầu năm 2026

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Chủng loại	Tháng 9/2026		So với tháng 8/2026 (%)		So với tháng 9/2025 (%)		9 tháng đầu năm 2026		So với cùng kỳ năm 2025 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng XK	***64.888***	***469.933***	***-1,51***	***-0,97***	***-10,63***	***-4,55***	***542.768***	***3.844.003***	***-2,17***	***1,88***
W320	**19.385**	**127.811**	**-10,90**	**-12,73**	**-36,63**	**-38,50**	**182.230**	**1.227.050**	**-18,31**	**-18,97**
W240	10.272	79.048	-5,68	-2,69	1,53	10,88	88.287	645.970	15,73	16,97
W180	6.920	61.349	18,39	16,70	-34,21	-15,00	67.371	550.703	-29,56	-14,07
WS/WB	2.180	12.120	120,45	106,09	-31,16	-29,93	17.538	99.164	-37,87	-32,68
LP	1.626	6.577	20,47	9,62	-27,00	-26,01	15.876	68.449	-12,09	-4,47
W450	912	5.753	15,14	6,51	-13,81	-20,07	7.954	51.396	-16,49	-20,39
SP	*1.618*	*8.484*	*5,19*	*-2,89*	*84,74*	*135,88*	*10.127*	*48.532*	*49,97*	*121,79*
W210	544	4.459	-11,28	-13,02	34,88	52,10	5.271	40.430	26,69	25,39
W160	87	936	-52,19	-44,91			574	5.419		
DW	92	506	4,13	-3,99	-65,93	-69,91	823	4.518	-56,38	-57,11

Nguồn: Thống kê từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Quy định thị trường liên quan đến mặt hàng hạt điều

+ Trung Quốc mở rộng khả năng tiếp cận thị trường đối với hạt điều từ châu Phi

Theo thông báo từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GAC), hạt điều sản xuất tại các quốc gia châu Phi có quan hệ ngoại giao với Trung Quốc hiện đã có thể tiếp cận thị trường nước này, với điều kiện đáp ứng một bộ tiêu chuẩn thống nhất về kiểm tra, kiểm dịch và vệ sinh. Quy định này bắt đầu có hiệu lực từ ngày 9/6/2026.

Hiện nay, Châu Phi là khu vực cung cấp hạt điều hàng đầu cho thế giới. Trước đây, chỉ một số quốc gia châu Phi như Guinea-Bissau, Mozambique và Gambia mới được cấp quyền tiếp cận thị trường Trung Quốc thông qua các thỏa thuận kiểm dịch riêng biệt. Theo GAC, các đánh giá cho thấy rủi ro về sâu bệnh đối với hoạt động sản xuất hạt điều tại các quốc gia châu Phi là tương đồng nhau. Do đó, Trung Quốc đã quyết định áp dụng một bộ tiêu chuẩn thống nhất về kiểm

tra, kiểm dịch và vệ sinh đối với hạt điều nhập khẩu từ châu lục này. Biện pháp trên sẽ góp phần đa dạng hóa nguồn cung nhập khẩu, làm phong phú thêm nguồn cung cho thị trường nội địa, đồng thời tăng cường hợp tác thương mại nông nghiệp thực chất giữa Trung Quốc và châu Phi. GAC cho biết sẽ tiếp tục đẩy nhanh quá trình đánh giá kiểm dịch đối với các mặt hàng nông sản và thực phẩm từ châu Phi, đồng thời triển khai toàn diện các biện pháp tạo thuận lợi thông qua "kênh xanh" (green channel) đã được nâng cấp.

Như vậy, với biện pháp này, người tiêu dùng Trung Quốc sẽ có thêm lựa chọn nguồn cung, nhiều sản phẩm chất lượng cao từ châu Phi có cơ hội thâm nhập vào Trung Quốc, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của người dân. Tuy nhiên, điều này cũng trở thành thách thức với các nhà xuất khẩu điều Việt Nam, về lâu dài có thể khiến lợi thế truyền thống về quy mô chế biến và khả năng cung cấp nhân điều số lượng lớn không còn đủ để doanh nghiệp Việt tạo ra khác biệt so với các thị trường đối thủ khác.

+ Hoa Kỳ áp mức thuế với mặt hàng hạt điều

Theo INC (Nuts and Dried Fruits), ngày 24/7/2026, Hoa Kỳ đã áp đặt các mức thuế mới lần lượt là 10% và 12,5% đối với hàng hóa từ 60 đối tác thương mại, thay thế cho mức thuế tạm thời 10% trên toàn cầu vốn đã hết hiệu lực vào cùng thời điểm. Theo Reuters, các mức thuế mới này được áp dụng theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại năm 1974, bao phủ 99,4% lượng hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ, nhưng cũng bao gồm một số trường hợp miễn trừ. Thông báo trên Công báo Liên bang (Federal Register) cho thấy các loại hạt như hạt Brazil, hạt điều, hạt mắc ca và hạt thông (bao gồm cả loại đã tách vỏ và còn nguyên vỏ) nằm trong Phụ lục II, Phần A, và do đó được miễn trừ khỏi biện pháp này. Mức thuế 10% sẽ áp dụng đối với hàng hóa từ các quốc gia và vùng lãnh thổ sau như Achentina, Canada, Bangladesh, Campuchia, Ecuador, El Salvador, Guatemala, Honduras, Ấn Độ, Indonesia… Một số quốc gia bị áp mức thuế 12,5% là Algeria, Angola, Australia, Bahamas, Bahrain, Brazil, Chile, Trung Quốc (bao gồm cả Hồng Kông), Việt Nam.

Theo tuyên bố từ Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, lý do áp các mức thuế này là vì các quốc gia bị ảnh hưởng đã không “ban hành và thực thi hiệu

quả lệnh cấm nhập khẩu đối với hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức". Theo Reuters, Hoa Kỳ dự kiến sẽ công bố thêm các mức thuế khác dựa trên một cuộc điều tra theo Mục 301 về vấn đề dư thừa năng lực sản xuất.

Thông tin chi tiết tham khảo tại link: https://inc.nutfruit.org/replacing-temporary-measures-us-implements-tariffs-on-60-countries-various-nuts-exempted

Đánh giá triển vọng

Trong những tháng cuối năm 2026, triển vọng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam được đánh giá tương đối tích cực, nhờ nhu cầu tiêu dùng tăng vào mùa lễ hội cuối năm và hoạt động mua hàng phục vụ chế biến, dự trữ tại một số thị trường lớn. Tuy nhiên, tăng trưởng xuất khẩu nhiều khả năng vẫn chịu sức ép từ nguồn cung nguyên liệu và chi phí đầu vào, trong khi sức mua tại một số thị trường phát triển chưa thực sự ổn định.

Nguồn cung điều thô tiếp tục là yếu tố cần theo dõi. Sản lượng điều trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu chế biến khiến Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, đặc biệt từ châu Phi và Campuchia. Trong khi đó, một số nước sản xuất điều thô có xu hướng tăng cường chế biến trong nước, áp dụng các biện pháp hạn chế hoặc kiểm soát xuất khẩu nguyên liệu nhằm nâng cao giá trị gia tăng nội địa. Xu hướng này có thể làm giảm tính chủ động của doanh nghiệp Việt Nam trong thu mua, đồng thời tạo áp lực lên giá nguyên liệu và chi phí sản xuất. Do đó, khả năng duy trì nguồn cung ổn định với chất lượng phù hợp sẽ tiếp tục có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả xuất khẩu trong thời gian tới.

Về thị trường, nhu cầu tại các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc và Ấn Độ được kỳ vọng cải thiện vào những tháng cuối năm, tạo dư địa cho xuất khẩu điều nhân. Tuy nhiên, sức mua tại một số thị trường vẫn có thể chịu tác động bởi lạm phát, chi phí sinh hoạt và những biến động của kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực có thể tiếp tục làm gia tăng chi phí vận tải, thời gian giao hàng và rủi ro logistics. Vì vậy, doanh nghiệp cần chủ động phân bổ đơn hàng, thị trường và thời điểm giao hàng, tránh phụ thuộc quá lớn vào một thị trường hoặc một nhóm khách hàng.

Về giá trị xuất khẩu, trong bối cảnh nguồn cung nguyên liệu và sản lượng chế biến khó tăng mạnh trong ngắn hạn, kim ngạch nhiều khả năng tiếp tục phụ thuộc đáng kể vào giá bán và cơ cấu sản phẩm. Mục tiêu xuất khẩu nhân điều đạt khoảng 800 nghìn tấn, kim ngạch 5 tỷ USD trong năm 2026 đặt ra yêu cầu không chỉ duy trì sản lượng mà còn nâng cao giá trị trên mỗi đơn vị sản phẩm. Theo đó, việc kiểm soát tốt chi phí thu mua, nâng tỷ lệ sử dụng nguyên liệu hiệu quả và lựa chọn các đơn hàng có biên lợi nhuận phù hợp sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với doanh nghiệp trong những tháng cuối năm.

Về dài hạn, nâng cao giá trị gia tăng sẽ là hướng đi quan trọng để ngành điều giảm phụ thuộc vào xuất khẩu điều nhân sơ chế. Các sản phẩm điều rang, điều tẩm gia vị, sản phẩm phối trộn và các sản phẩm chế biến sâu đang từng bước được doanh nghiệp phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Tuy nhiên, quy mô còn hạn chế và mức độ nhận diện thương hiệu Việt Nam trên thị trường quốc tế chưa cao. Do đó, doanh nghiệp cần đẩy mạnh đầu tư công nghệ chế biến sâu, phát triển sản phẩm phù hợp từng thị trường, xây dựng thương hiệu và từng bước mở rộng kênh phân phối trực tiếp tới người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, môi trường và phát triển bền vững tại các thị trường nhập khẩu ngày càng được chú trọng. Đây vừa là thách thức về chi phí và tiêu chuẩn tuân thủ, vừa là động lực để doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị chuỗi cung ứng. Việc chủ động xây dựng vùng nguyên liệu, kiểm soát nguồn gốc điều thô, tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng, giảm phát thải và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của từng thị trường sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì thị phần trong dài hạn.